

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/HS-ST
Ngày: 22 - 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hoàng

Bà Phạm Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: ông Châu Kim Sol- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Đặng Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Tổng Trọng N (tên gọi khác là B), sinh ngày 24/4/2001; nơi sinh: Tịnh Biên, An Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp S, xã T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Tổng Văn M (1968) và bà Nguyễn Thị C (1969). Anh em có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** em Châu Hồng P, sinh ngày 31/12/2006; địa chỉ, nơi cư trú: tổ 11, ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang – Có mặt.

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:** bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1974; địa chỉ, nơi cư trú: tổ 11, ấp A, xã AH, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang - Có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Chau Hồng P:* bà Lê Hồ Bích Hằng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang – Có đơn xin vắng mặt và có gửi Bản quan điểm pháp lý bảo vệ cho bị hại.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; địa chỉ, nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang – Có mặt.

- Em Triệu Ngọc H, sinh năm 2004; địa chỉ nơi cư trú: khóm SĐ, thị trấn N, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Chau S – Có mặt.

- Em Triệu Ngọc H – Vắng mặt.

- Bà Men Ph – Vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị Bích L – Vắng mặt.

**Người phiên dịch:* ông Lục Tà Dung, là cán bộ Đài truyền thanh huyện Tịnh Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, Tống Trọng N quen biết và có quan hệ tình cảm với Chau Hồng P, sinh ngày 30/12/2006. Đến khoảng 15 giờ ngày 13/5/2021, N nhắn tin rủ P đến thị trấn N gặp N, thì P đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 67AE-034.75 của P chở Bùi Ngọc D (bạn của P) đến quán giải khát “Hương Quê” đơi N. Khoảng 10 phút sau, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F1-548.95 đến rủ P và D đến quán giải khát “Khánh Vy” thuộc tổ 11, khóm H, thị trấn N, huyện Tịnh Biên uống nước, được P và D đồng ý. Nên, N điều khiển xe 67F1-548.95 chở P, còn D điều khiển xe gắn máy của P chạy theo sau. Đến quán, N và P vào tum số 03 kê nước uống và nằm trên võng nói chuyện. Riêng, D ngồi ở tum khác, nói chuyện được khoảng 05 phút thì N ôm hôn P và nảy sinh ý định giao cấu với P, nên N kêu P cởi quần ra khỏi người và N tự cởi quần của N ra. Tiếp đó, N gỡ một đầu dây võng, rồi lót võng xuống nền đất và kêu P nằm ngửa trên võng, rồi N thực hiện hành vi giao cấu với P. Giao cấu xong, N, P và D đi về nhà.

Đến ngày 13/6/2021, P phát hiện có thai liền nhắn tin cho N. Sau khi biết được sự việc, N kể lại cho Triệu Ngọc H (bạn gái N) biết. Đến ngày 14/6/2021, N cùng H gặp P tại quán giải khát “Sen Khiết” thuộc ấp A, xã AH, huyện Tịnh Biên. Tại đây, H và P dùng que để thử, cho kết quả P có thai. Đến ngày 16/6/2021 P đến phòng khám của bác sỹ Men Ph, tại thị trấn T siêu âm kết quả P có thai 06 tuần 04 ngày, thì P về nhà nói lại sự việc cho bà Nguyễn Thị Bích T (mẹ ruột P) biết. Sau đó, P đi đến phòng khám của bác sỹ Đoàn Thị Bích L, tại thị trấn T để phá thai.

Đến ngày 25/6/2021, bà T cùng với P đến Công an xã AH trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã AH mời N làm việc, thì N thừa nhận hành vi giao cấu với P như nội dung vụ án.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 298/21/TDTE ngày 25/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Chau Hồng P, sinh ngày 30/12/2006:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Toàn thân không thương tích tồn tại.
- Bộ phận sinh dục ngoài chưa ghi nhận bất thường.
- Màng trinh dần rộng, rách cũ vị trí 03 giờ, 09 giờ.

2. Kết luận:

- Màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là : 00% (không phần trăm).

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01(một) xe mô tô biển số 67F1-548.95;
- 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo As;
- 01(một) áo thun dài tay màu đen, mặt trước có họa tiết hình sọ người;
- 01(một) cái quần Short màu xanh túi quần phía sau có chữ DSQ màu vàng;

(Do bị cáo N giao nộp, Cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô cho bị cáo N theo biên bản trả lại tài sản ngày 22/10/2021).

- 01(một) điện thoại di động Sam Sung J2 Prime;
- 01(một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro, màu đỏ - đen – trắng;
- 01(một) cái quần lót màu hồng;
- 01(một) áo lót màu hồng;
- 01(một) quần Jean dài, trên lưng quần có chữ Melopy;

(Do Chau Hồng P nộp).

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus.

(Do Triệu Ngọc H giao nộp).

Ngày 25/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can Tổng Trọng N về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTB-HS ngày 16/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Tổng Trọng N về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Trong phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố.

Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Trọng N với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01(một) áo thun dài tay màu đen, mặt trước có họa tiết hình sọ người;
- 01(một) cái quần Short màu xanh túi quần phía sau có chữ DSQ màu vàng;
- 01(một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro, màu đỏ - đen – trắng;
- 01(một) cái quần lót màu hồng;
- 01(một) áo lót màu hồng;
- 01(một) quần Jean dài, trên lưng quần có chữ Melopy;

* Trả lại cho

- Bị cáo Tổng Trọng N: 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo A5 (được niêm phong trong bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ 223/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 21/9/2021 (Điện thoại di động A5s gửi giám định), có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Phước Thịnh, Nguyễn Văn Hóa và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang).

- Bị hại em Chau Hồng P: 01(một) điện thoại di động Sam Sung J2 Prime (được niêm phong trong bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ 222/KLGD-PC09 (KLSĐT) ngày 16/9/2021 (Điện thoại di động Sam Sung gửi giám định), có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Phước Thịnh, Nguyễn Văn Hóa và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang).

- Triệu Ngọc H: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus (được niêm phong trong bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ 224/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 21/9/2021 (Điện thoại di động Iphone 8 Plus gửi giám định), có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Phước Thịnh, Nguyễn Văn Hóa và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang).

Trách nhiệm dân sự: do đại diện bị hại chị Nguyễn Thị Bích T đã nhận tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm, sức khỏe cho em P từ gia đình bị cáo N số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng tiếp giúp gia đình.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

-Về tội danh: thống nhất theo điều khoản truy tố đối với bị cáo N;

-Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra sự việc bị cáo có tác động bà Cúc là mẹ ruột đến thăm hỏi và bồi thường danh dự, nhân phẩm, sức khỏe cho P số tiền

20.000.000 đồng. Hiện tại gia đình P đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm.

-Về trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, việc bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bị hại là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Việc quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi làm cho bị hại phải phá thai, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản và ảnh hưởng đến cuộc sống sau này.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù, với mức hình phạt trên mới đủ sức răn đe bị cáo và để những người tham dự phiên tòa thấy được việc sai trái mà chấp hành nghiêm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2]. Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Những chứng cứ xác định tội danh:

Bị cáo Tổng Trọng N thừa nhận thông qua mạng xã hội, nên có quen biết và thường nhắn tin với Chau Hồng P. Ngày 13/5/2021, qua tin nhắn, bị hại rủ bị cáo đi chơi Hồ Ô Túc Sa, nhưng bị cáo không đồng ý và nhắn tin rủ bị hại đến quán giải khát Khánh Vy tại khóm H, thị trấn N, huyện Tịnh Biên, trong lúc ngồi uống nước và nói chuyện, thì cả hai tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu một lần.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại em Chau Hồng P, cũng như lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng

Ngoài ra còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể, Bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã đủ cơ sở xác định bị cáo Tổng Trọng N đã có hành vi giao cấu 01 (một) lần với em Chau Hồng P, sinh ngày 30/12/2006. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, em Chau Hồng P trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Tổng Trọng N về tội “ *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất vụ án thì thấy như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã làm tổn hại đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý và sức khỏe của bị hại; làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, nhất là hiện nay Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và có nhiều chủ trương chính sách để bảo vệ đối với trẻ em. Do đó cần phải có một bản án nghiêm khắc và xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự;

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ động tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả; người bị hại và đại diện người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

[5]. Các biện pháp tư pháp:

[5.1]. Trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận, theo đó đại diện bị hại đã nhận của gia đình bị cáo số tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm và sức khỏe là 20.000.000 đồng, bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; bà Nguyễn Thị Cúc không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả số tiền 20.000.000 đồng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5.2]. Xử lý vật chứng: vật chứng được thu giữ trong quá trình điều tra. Tuy nhiên có những vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[6]. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và đề của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tổng Trọng N phạm tội : “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tổng Trọng N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Căn cứ Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01(một) áo thun dài tay màu đen, mặt trước có họa tiết hình sọ người;
- 01(một) cái quần Short màu xanh túi quần phía sau có chữ DSQ màu vàng;
- 01(một) áo sơ mi ngắn tay sọc caro, màu đỏ - đen – trắng;
- 01(một) cái quần lót màu hồng;
- 01(một) áo lót màu hồng;
- 01(một) quần Jean dài, trên lưng quần có chữ Melopy;

* Trả lại cho:

- Bị cáo Tổng Trọng N: 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo A5 (được niêm phong trong bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ 223/KLGĐ-PC09 (KTSĐT) ngày 21/9/2021 (Điện thoại di động A5s gửi giám định), có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Phước Thịnh, Nguyễn Văn Hóa và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang).

- Em Chau Hồng P: 01(một) điện thoại di động Sam Sung J2 Prime (được niêm phong trong bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ 222/KLGĐ-PC09 (KLSĐT) ngày 16/9/2021 (Điện thoại di động Sam Sung gửi giám định), có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Phước Thịnh, Nguyễn Văn Hóa và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang).

- Triệu Ngọc H: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus (được niêm phong trong bì thư màu trắng, trên bì thư có ghi vụ 224/KLGĐ-PC09 (KTSĐT)

ngày 21/9/2021 (Điện thoại di động Iphone 8 Plus gửi giám định), có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Phước Thịnh, Nguyễn Văn Hóa và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang).

Các vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2022.

Về án phí: bị cáo Tổng Trọng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền và thời hạn kháng cáo:

Bị cáo Tổng Trọng N và đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Chi cục THADS huyện Tịnh Biên;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Tịnh Biên;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

-